

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 81/2023/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 31 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Nguyễn Trí Chấn.

2. ông Dương Văn Na.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 05 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* bà **Trần Thị Thùy L**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

** Bị đơn:* bà **Trần Thị Ngọc H**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị Ngọc H có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Thùy L số tiền nợ hui là 100.200.000 đồng (Một trăm triệu hai trăm nghìn đồng).

Ghi nhận bà Trần Thị Thùy L không yêu cầu tính lãi suất của số tiền hui nêu trên.

Ghi nhận bà Trần Thị Thùy L không yêu cầu chồng bà H là ông Bùi Thanh S cùng liên đới trả nợ.

2.2. Phương thức và cách trả, hai bên thỏa thuận cụ thể như sau:

Từ ngày 01/10/2023 cho đến ngày 01/10/2024, mỗi tháng bà Trần Thị Ngọc H trả cho bà Trần Thị Thùy L số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Từ ngày 01/11/2024 trở về sau, mỗi tháng bà Trần Thị Ngọc H trả cho bà Trần Thị Thùy L số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), bà H trả cho đến khi dứt số tiền nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là: 5.010.000 đồng (Năm triệu không trăm mười nghìn đồng) hai bên thỏa thuận mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ án phí là 2.505.000 (Hai triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng). Bà Trần Thị Thùy L là người cao tuổi nên được miễn án phí. Bà Trần Thị Ngọc H phải chịu án phí là 2.505.000 (Hai triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- TAND T.Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn